ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
SỞ TƯ PHÁP

THÔNG TIN

PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Một số kết quả nổi bật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum trong 06 tháng đầu năm 2024
- Một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.
- Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.
- Phấn đấu có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong 6 tháng cuối năm 2024.

SỐ 04
2024

THÔNG TIN
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT
SỐ 04/2024

Chịu trách nhiệm xuất bản
Trần Minh Thắng
Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum

TRỤ SỞ
Tầng 4, Tòa A, Khu Hành chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống Nhất, Thành phố Kon Tum
ĐT: 02603.862.479

Giấy phép xuất bản
Số
Ngày
Của

In tại
Nộp lưu chiểu…

MỤC LỤC

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. 3
- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường. 4
- Một số kết quả nổi bật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum trong 06 tháng đầu năm 2024. 6
- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng bộ pháp điển". 9
- Một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. 10
- Tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật đối với người Việt Nam ở nước ngoài. 11
- Tăng cường truyền thông về nhu cầu lao động, hỗ trợ kết nối, giải quyết việc làm cho lao động bị mất việc. 12
- Tăng cường thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024. 13
- Nội dung, hình thức phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. 14
- Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. 15
- Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. 16
- Ủy quyền thực hiện một số nội dung liên quan đến công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. 17
- Nâng cao chất lượng hoạt động và tạo thuận lợi cho người dân trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế cơ sở. 18
- Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. 19
- Đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục thể thao trong Nhân dân. 21
- Tăng cường triển khai thực hiện công tác tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp. 22
- Phấn đấu có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong 6 tháng cuối năm 2024. 23
- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. 24
- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khuyến nông cộng đồng 25
- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số. 26
- Thường xuyên tuyên truyền phổ biến cho người dân về pháp luật hộ tịch để người dân nắm và kịp thời đăng ký các sự kiện hộ tịch. 27
- Chủ động chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. 28
- Ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. 29
- Quy định về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng. 30
- Mục tiêu thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030. 31
- 05 trường hợp được khai thác thông tin về công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước. 32
- Các trường hợp thay đổi nội dung thông tin của chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ. 33
- Điều kiện của cá nhân được hành nghề tư vấn xác định giá đất. 33
- Quy định về quỹ tín dụng nhân dân mất khả năng chi trả. 34
- Các yêu cầu khi cung ứng dịch vụ thanh toán thực hiện bằng phương tiện điện tử 35
- 05 nội dung Phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025". 36
- Hồ sơ thực hiện liên thông điện tử thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi. 37
- Hỏi đáp pháp luật. 38

Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Quỳnh Nguyễn

Nhằm Nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật (BCVPL), tuyên truyền viên pháp luật (TTVPL) tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), qua đó đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tại các địa bàn này đi vào nề nếp, thực chất, hiệu quả, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật và năng lực sử dụng pháp luật để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân; góp phần củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; ngày 04/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 279/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực cho đội ngũ BCVPL, TTVPL thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2024 - 2030" (sau đây viết tắt là Đề án). Đề án được ban hành là một trong những giải pháp quan trọng để góp phần bổ sung, bổ trợ hoàn thiện các mục tiêu, nhiệm vụ được xác định trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trong giai đoạn hiện nay.

Để triển khai hiệu quả, có chất lượng Đề án này trên địa bàn tỉnh, tác giả thiết nghĩ cần phải xác định rõ và giải quyết tốt những nội dung, yêu cầu đặt ra trong thực tiễn, nhất là tập trung thực hiện hiệu quả đối với 06 nhóm vấn đề sau đây:

Một là, chú trọng tổ chức quán triệt, truyền thông nhằm thống nhất nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL, nhất là chính quyền cấp cơ sở về vị trí, vai trò của công tác PBGDPL nói chung, BCVPL, TTVPL tại vùng đồng bào DTTS&MN nói riêng.

Hai là, xây dựng và phát triển đội ngũ BCVPL, TTVPL tại vùng đồng bào DTTS&MN theo yêu cầu thực tiễn giai đoạn mới. Thông qua triển khai thực hiện các giải pháp về tăng cường, bổ sung đội ngũ BCVPL, TTVPL bảo đảm đủ số lượng, hoạt động hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của công tác PBGDPL tại địa bàn này, trong đó ưu tiên thu hút đối tượng người DTTS hoặc người biết tiếng DTTS; sinh viên, học viên là người DTTS hoặc biết

tiếng DTTS tốt nghiệp các cơ sở đào tạo luật về công tác tại vùng đồng bào DTTS&MN nhằm tạo nguồn BCVPL, TTVPL…;

Ba là, tăng cường năng lực của đội ngũ BCVPL, TTVPL bảo đảm hoạt động thực chất, có kỹ năng, nghiệp vụ tốt, am hiểu pháp luật. Theo đó, thường xuyên bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL theo hướng nâng cao năng lực thực tiễn, lấy BCVPL, TTVPL làm trung tâm, tập trung vào đối tượng là già làng, trưởng thôn, các chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, hòa giải viên cơ sở để tham gia PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN; biên soạn, cung cấp các tài liệu PBGDPL bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ DTTS...;

Bốn là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của BCVPL, TTVPL tại vùng đồng bào DTTS&MN, thông qua xây dựng, vận hành, duy trì các chuyên mục về PBGDPL vùng đồng bào DTTS&MN trên Trang Thông tin PBGDPL tỉnh và các Trang/Cổng Thông tin điện tử của ngành, địa phương; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong PBGDPL…;

Năm là, tăng cường huy động các nguồn lực tham gia công tác PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN để hỗ trợ hoạt động của đội ngũ BCVPL, TTVPL, nhất là các lực lượng bộ đội biên phòng; công an; đội ngũ luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý; tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và một số đối tượng khác tham gia, hỗ trợ các hoạt động PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN.

Sáu là, tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án bằng các hình thức phù hợp; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Đề án. Thực hiện khen thưởng và có hình thức động viên, tôn vinh kịp thời các BCVPL, TTVPL và các tổ chức, cá nhân tích cực, có nhiều đóng góp trong công tác PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN./.

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường

Huệ Nguyễn

Hiện nay, ở nước ta, nội dung liên quan đến bạo lực học đường (BLHĐ) được quy định trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật như quy định mọi người không bị tra tấn,

bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm tại Điều 20 Hiến pháp năm 2013; quyền sống, quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể tại Điều 33 Bộ luật Dân sự năm 2015; quy định về xử lý hình sự đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người tại chương XIV Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); quyền của trẻ em tại Luật Trẻ em năm 2016... Bên cạnh đó, nội quy của nhà trường cũng quy định nghiêm cấm học sinh, giáo viên thực hiện các hành vi bạo lực.

Những năm qua, mặc dù cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương luôn quan tâm và đề ra nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, hướng đến xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tình trạng BLHĐ vẫn diễn biến phức tạp, để lại những hậu quả trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần, thái độ học tập của học sinh, việc giảng dạy của giáo viên và các hoạt động khác của nhà trường, trở thành một trong những vấn đề bức xúc của xã hội, là nỗi lo của phụ huynh, học sinh.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến BLHĐ như ảnh hưởng từ môi trường gia đình; công tác phổ biến pháp luật trong trường học còn nhiều hạn chế; trường học chưa thật sự siết chặt quản lý; ảnh hưởng bạo lực từ phim ảnh, sách báo, trò chơi; do vấn đề tâm lý lứa tuổi, căng thẳng học hành...

Giải quyết tình trạng BLHĐ không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành giáo dục mà cần sự quan tâm, tham gia, vào cuộc, phối hợp của gia đình, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể và toàn xã hội. Và trong các giải pháp để hạn chế tình trạng BLHĐ, giải pháp tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống BLHĐ là một trong những giải pháp quan trọng, cần tập trung thực hiện thường xuyên, liên tục, cụ thể:

Một là, thường xuyên thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của học sinh, trọng tâm là các quy định của pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân; các hành vi gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích hoặc hành vi làm nhục người khác… Đối với trường học, việc lựa chọn những nội dung phổ biến pháp luật cần ngắn gọn, dễ hiểu và thông qua hình thức hấp dẫn như phiên tòa giả định, cuộc thi sân khấu hóa tìm hiểu pháp

luật, cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, cung cấp tờ gấp… hoặc lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong sinh hoạt ngoại khóa...

Hai là, ngoài việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống vào nội dung, chương trình môn học, nhà trường cần trang bị cho học sinh các kỹ năng sống, nhất là kỹ năng quản lý cảm xúc, ứng xử, giải quyết mâu thuẫn, sử dụng mạng xã hội... Đồng thời, tạo cho học sinh nhiều sân chơi, hoạt động lành mạnh, ý nghĩa và phù hợp với từng lứa tuổi, cấp học, giúp học sinh từng bước nhận thức về lòng nhân ái, bao dung, sự tôn trọng và trách nhiệm của bản thân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, gia đình học sinh và cộng đồng về phòng, chống BLHĐ và phát hiện, thông báo, tố giác, ngăn ngừa, can thiệp kịp thời hành vi bạo lực học đường./.

Một số kết quả nổi bật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum trong 06 tháng đầu năm 2024

Minh Ngọc

Để kịp thời triển khai các hoạt động nói chung, ngày 28/01/2024, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (viết tắt là Hội đồng) đã ban hành Kế hoạch số 341/KH-HĐPH về hoạt động của Hội đồng trong năm 2024 nhằm chỉ đạo tổ chức triển khai và thông tin, phổ biến kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để mọi tổ chức, cá nhân nắm bắt kịp thời, thực hiện nghiêm túc; định hướng công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giữa các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng tỉnh và Hội đồng các huyện, thành phố.

Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng tỉnh chủ động tham mưu UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành dự thảo Nghị quyết *"Quy định một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Kon Tum"* nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại địa phương. Định kỳ hàng quý hoặc theo nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn ngành, địa phương triển khai

công tác PBGDPL đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm. Các thành viên Hội đồng tỉnh và Hội đồng các huyện, thành phố chủ động xây dựng Kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế; trong đó, tập trung xác định các nhiệm vụ PBGDPL theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị; các Kế hoạch, Đề án về PBGDPL được giao chủ trì...

Cùng với đó, trong 06 tháng đầu năm 2024, Hội đồng tỉnh triển khai thực hiện có chất lượng các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định; trong đó, chú trọng nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của thành viên Hội đồng tỉnh, Hội đồng các huyện, thành phố cũng như chất lượng của đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL, như: Chủ động, kịp thời tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, địa phương triển khai phổ biến các luật, nghị quyết mới được thông qua, đặc biệt là Luật Đất đai, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương…; hướng dẫn thực hiện các Kế hoạch, Đề án liên quan đến PBGDPL; cung cấp Đề cương phổ biến pháp luật theo định kỳ hàng quý; kiện toàn thành viên Hội đồng tỉnh tại Quyết định số 2106/QĐ-HĐPH ngày 17/6/2024; tăng cường rà soát việc công nhận và miễn nhiệm đội ngũ Báo cáo viên pháp luật (BCVPL) cấp tỉnh tại các Quyết định: số 291/QĐ-UBND, số 292/QĐ-UBND ngày 22/5/2024, số 352/QĐ-UBND ngày 24/6/2024... Ngoài ra, thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn Hội đồng các huyện, thành phố, đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL tại cơ sở. Kết quả trên địa bàn tỉnh hiện có 308 BCVPL cấp tỉnh; 265 BCVPL cấp huyện; 1.895 TTVPL cấp xã.

Sở Tư pháp tổ chức 01 Lớp bồi dưỡng kỹ năng PBGDPL; kiến thức pháp luật mới cho đội ngũ BCVPL cấp tỉnh; biên soạn, cấp phát miễn phí 500 cuốn tài liệu hỏi đáp pháp luật, 10.000 tờ gấp phổ biến pháp luật; đăng tải 40 loại tờ gấp phổ biến nội dung của Luật Đất đai, các Nghị quyết của HĐND tỉnh…; cung cấp 02 Đề cương giới thiệu văn bản pháp luật định kỳ hàng quý, 03 số Thông tin phổ biến pháp luật (3.300 cuốn), 02 số Tập san Tư pháp (1.400 cuốn); duy trì các chuyên mục *"Mỗi tuần một điều luật"*, *"Truyền thông dự thảo chính sách"* và đăng tải hàng trăm tin liên quan đến các văn bản pháp luật mới, quan trọng, văn bản chuyên ngành trên Trang Thông tin điện tử

PBGDPL tỉnh, Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp để cán bộ, Nhân dân nghiên cứu, tìm hiểu và thực hiện.

Các thành viên Hội đồng tỉnh, Hội đồng các huyện, thành phố thực hiện dưới nhiều hình thức như: phổ biến pháp luật trực tiếp; đăng tải, nhân bản, sao gửi văn bản các thông tin pháp luật và tài liệu PBGDPL trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, mạng xã hội; lồng ghép qua thực hiện hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xây dựng các bản tin, chương trình, chuyên mục, chuyên trang, phóng sự pháp luật; tổ chức cuộc thi/hội thi; lồng ghép vào các buổi sinh hoạt đảng, đoàn thể, phong trào thi đua... Việc ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội và phổ biến trên các phương tiện đại chúng tiếp tục được triển khai hiệu quả trong giai đoạn hiện nay, điển hình như: Sở Tư pháp; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Công an tỉnh; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Huyện Đăk Hà... Ngoài ra, còn đẩy mạnh công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo quy định và đạt được nhiều kết quả tích cực như: Ban Dân tộc tổ chức lắp đặt, sửa chữa 09 pa nô tuyên truyền tại cơ sở, cấp phát 3.095 cuốn Sổ tay "Tuyên truyền quy định của Hiến pháp, pháp luật về công tác dân tộc, chính sách dân tộc"; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh biên tập, biên dịch một số tin, bài từ tiếng phổ thông sang 04 thứ tiếng dân tộc thiểu số Bah Nar, Xơ Đăng, Gia Rai, Gié - Triêng để phát trên sóng KRT; thực hiện chuyên mục "Nhịp sống Tây Nguyên" phát sóng trên các Đài Phát thanh - Truyền hình khu vực Tây Nguyên và trao đổi tin, bài với các Đài Phát thanh - Truyền hình Duyên hải miền Trung -Tây Nguyên và Nam bộ; Đoàn thanh niên các cấp phối hợp với các đơn vị giới thiệu việc làm cho 05 thanh niên sau chấp hành xong án phạt tù vào làm việc tại các doanh nghiệp ngoài tỉnh; Công an tỉnh tăng cường PBGDPL trong Trại tạm giam, Nhà tạm giữ thông qua các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng như Đài tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nhân dân... hoặc lồng ghép trong các chương trình tổ chức học tập văn hoá, chính trị, pháp luật với 02 cuộc 72 lượt phạm nhân tham gia; tiến hành 354 đợt gặp gỡ, gọi hỏi, giáo dục răn đe các đối tượng thuộc diện quản lý...

Với những kết quả nêu trên, có thể thấy rằng cơ quan Thường trực Hội đồng, các thành viên

Hội đồng tỉnh, Hội đồng các huyện, thành phố đã đề ra nhiều giải pháp, nhiệm vụ thiết thực và tổ chức thực hiện hiệu quả tại ngành, lĩnh vực phụ trách và chức năng, nhiệm vụ được giao. Qua đó, góp phần tích cực vào thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương cũng như nâng cao nhận thức pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn tỉnh./.

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án *"Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng bộ pháp điển"*

Quỳnh Lệ

Ngày 01/7/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2314/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án *"Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng bộ pháp điển"* (sau đây viết tắt là Đề án) trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch được tổ chức nhằm triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Quyết định số 143/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân, cơ quan, tổ chức, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân theo pháp luật, sử dụng pháp luật để thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp, hình thành thói quen, văn hóa sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Cùng với đó, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, duy trì khai thác và sử dụng Bộ pháp điển, thích ứng với sự phát triển của khoa học công nghệ, phục vụ tra cứu pháp luật nhanh chóng, hiệu quả. Xác định cụ thể nội dung công việc và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án.

Các nhiệm vụ thực hiện cụ thể, gồm: (1) Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 143/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; (2) Tuyên truyền, phổ biến Bộ pháp điển: Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về giá trị và cách thức khai thác, sử dụng Bộ pháp điển trong áp dụng và thực hiện pháp luật, trọng tâm là các cơ quan, tổ chức, cá nhân thường xuyên tra cứu, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, giới thiệu về Bộ pháp điển và cách thức khai thác, sử dụng Bộ pháp điển cho đội ngũ tập huấn viên, báo cáo viên pháp

luật cấp tỉnh, cấp huyện và công chức tư pháp cấp huyện, công chức hộ tịch - tư pháp cấp xã bằng các hình thức phù hợp (kế hoạch tổ chức tập huấn; các hội thảo, tọa đàm, hội nghị tập huấn; cung cấp tài liệu...) qua đó, từng bước thay đổi thói quen tìm kiếm tra cứu các quy định pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật và phát huy hiệu quả của Bộ pháp điển trong quá trình thực hiện giải quyết công việc hàng ngày tại cơ quan, địa phương mình; (3) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin duy trì và khai thác, sử dụng Bộ pháp điển; (4) Tích hợp Bộ pháp điển điện tử trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương; (5) Tăng cường các điều kiện bảo đảm cho công tác pháp điển./.

Một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh

Gia Hân

Ngày 28/6/2024, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Tại Nghị quyết này quy định về một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bao gồm:

(1) Hằng tháng được hỗ trợ chi phí đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện bằng mức đóng BHXH tự nguyện thấp nhất; hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế (BHYT) 54.000 đồng/người/tháng. Trường hợp đã được Nhà nước hỗ trợ đóng BHXH, BHYT thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

(2) Mức chi bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định của Chính phủ; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng bồi dưỡng: 70.000 đồng thực hiện nhiệm vụ dưới 02 giờ; 100.000 đồng khi thực hiện nhiệm vụ từ 02 giờ đến dưới 04 giờ; 140.000 đồng trên mỗi 04 giờ khi thực hiện nhiệm vụ từ 04 giờ trở lên.

(3) Khi làm nhiệm vụ theo quyết định huy động, điều động

hoặc kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt tại những nơi thuộc khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 119.200 đồng.

(4) Người chưa tham gia BHYT mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức hưởng BHYT đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Trong thời gian điều trị nội trú được hỗ trợ tiền ăn bằng 42.000 đồng/người/ngày đến khi ổn định sức khỏe ra viện. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp đã được hỗ trợ đóng BHYT.

(5) Người chưa tham gia BHXH mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được hưởng: Trong trường hợp bị tai nạn phải điều trị tại bệnh viện (kể cả trường hợp vết thương tái phát) cho đến khi xuất viện thì được hưởng như người chưa tham gia BHYT mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương. Nếu tai nạn làm suy giảm khả năng lao động 5% thì được hưởng 7.450.000 đồng; sau đó, cứ suy giảm 1% thì được hưởng thêm 745.000 đồng. Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng. Các quy định nêu trên không áp dụng đối với trường hợp đã được hỗ trợ đóng BHXH.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/7/2024. Trường hợp có sự thay đổi, cải cách chính sách tiền lương làm thay đổi mức chi bồi dưỡng, hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của pháp luật./.

Tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật đối với người Việt Nam ở nước ngoài

NMN

Ngày 22/6/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2177/UBND-NC về việc tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các văn bản: Văn bản số 303-CV/TU ngày 04-10-2021 của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 12-KL/TW ngày 12-8-2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài; Văn bản số 3672/UBND-NC ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài; Kế hoạch số 2163/KH-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chỉ thị số 45-CT/TW và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021-2026; Văn bản số 829/UBND-NC ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài.

Đồng thời, tăng cường rà soát, thống kê công dân đi lao động, học tập tại nước ngoài; tổ chức vận động, tuyên truyền cho số công dân này tuân thủ pháp luật của nước sở tại cũng như các quy định của Việt Nam; tăng cường tuyên truyền cho công dân của tỉnh ở nước ngoài về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, nâng cao đời sống tinh thần, hạn chế các yếu tố để các thế lực thù địch có thể lợi dụng mua chuộc, lôi kéo./.

Tăng cường truyền thông về nhu cầu lao động, hỗ trợ kết nối, giải quyết việc làm cho lao động bị mất việc

Hoa Huệ

Ngày 18/6/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2130/UBND-KGVX về tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa tranh chấp lao động, đình công; đảm bảo an ninh công nhân trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ tập trung rà soát, tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh. Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình dư luận, bức xúc trong công nhân, nhất là dư luận liên quan đến sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm xã hội; tranh chấp lao động, đình công, ngừng việc tập thể, tập trung đông công nhân để tham mưu giải quyết, bảo đảm hài hòa lợi ích các bên liên quan, không để lây lan, kéo dài, phức tạp về an ninh trật tự.

Đồng thời, chỉ đạo rà soát, giải quyết dứt điểm những vấn đề bức xúc trong nhân dân nổi lên tại địa phương (nếu có).

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, các địa phương, đơn vị có liên quan đẩy mạnh các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động, bảo đảm việc làm, đời sống người lao động; trong đó chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, góp phần giải quyết việc làm; nâng cao nhận thức của công nhân, lao động về rủi ro đối với việc làm, yêu cầu nghề nghiệp trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để chủ động học nghề, chuyển đổi việc làm phù hợp; tăng cường truyền thông về nhu cầu lao động, hỗ trợ kết nối, giải quyết việc làm cho lao động bị mất việc; thực hiện tốt các chính sách thu hút lao động và chính sách bảo đảm an sinh xã hội đối với lao động nhập cư theo quy định. Tăng cường công tác hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, thanh tra, kiểm tra thực thi pháp luật lao động; nhất là thời giờ làm việc, an toàn lao động, điều kiện làm việc trước thời tiết nắng nóng, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý vi phạm, bảo đảm quyền lợi, an toàn công nhân. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, phòng ngừa tranh chấp lao động, đình công; phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn, vướng mắc trong quan hệ lao động (nếu có)./.

Tăng cường thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024

MN

Ngày 01/7/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2310/UBND-KGVX về việc tăng cường thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 709/UBND-KTTH ngày 01/3/2024 về việc triển khai Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương

trình mục tiêu quốc gia và các Văn bản liên quan; cập nhật, triển khai các văn bản mới ban hành của các bộ, ngành trung ương về hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình.

Tăng cường đôn đốc, bám sát tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân của từng tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình (bao gồm vốn năm 2024 và vốn được chuyển nguồn sang thực hiện trong năm 2024). Có những giải pháp cụ thể, quyết liệt nhằm thúc đẩy việc giải ngân vốn, bảo đảm hoàn thành 100% các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải ngân ở mức cao nhất vốn được HĐND, UBND tỉnh giao. Thực hiện đảm bảo các nội dung về phân cấp quản lý theo quy định tại Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm và không để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

Rà soát, cân đối bố trí vốn đối ứng thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh; trong đó, đối với vốn đối ứng sự nghiệp, đơn vị, địa phương chủ động cân đối, rà soát, sắp xếp dự toán năm 2024 theo phân cấp để bố trí, lồng ghép vốn đối ứng thực hiện Chương trình theo quy định. Phân bổ, sử dụng vốn đầu tư, vốn sự nghiệp đúng đối tượng, nội dung của Chương trình./.

Nội dung, hình thức phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Hồng Lam

Ngày 01/7/2024, UBND tỉnh ký Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước (QLNN) về đăng ký biện pháp bảo đảm (BPBĐ) bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể, các nội dung phối hợp trong công tác QLNN về đăng ký BPBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bao gồm: (1) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm nhằm triển khai công tác quản lý nhà nước về đăng ký BPBĐ trên địa bàn tỉnh; sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác đăng ký BPBĐ; (2) Quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký BPBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản

gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; (3) Quản lý nhà nước đối với cơ quan đăng ký BPBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn về đăng ký BPBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương; (4) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký BPBĐ trên địa bàn tỉnh; (5) Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến BPBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; (6) Kiểm tra công tác đăng ký BPBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng Đăng ký đất đai theo thẩm quyền; (7) Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền về đăng ký BPBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; (8) Thực hiện chế độ báo cáo Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đăng ký BPBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về thống kê; phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đăng ký BPBĐ theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký BPBĐ; (9) Cung cấp thông tin về BPBĐ; (10) Các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh.

Các hình thức phối hợp bao gồm: Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; Tổ chức họp liên ngành; Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết; Các hình thức khác theo quy định của pháp luật./.

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình

Lệ Quỳnh

Ngày 18/6/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2125/KH-UBND về triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (BLGĐ).

Kế hoạch được tổ chức nhằm quán triệt, phổ biến tuyên truyền các nội dung của Luật Phòng, chống BLGĐ đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp và Nhân dân trong việc triển khai thi hành Luật Phòng, chống BLGĐ và các văn bản quy định

liên quan. Đồng thời, phát huy trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thi hành Luật Phòng, chống BLGĐ trên địa bàn toàn tỉnh.

Các nội dung thực hiện gồm: (1) Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Phòng, chống BLGĐ thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước được phân công; tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với Luật Phòng, chống BLGĐ và các văn bản liên quan theo quy định; (2) Triển khai thực hiện Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống BLGĐ; (3) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Phòng, chống BLGĐ và các văn bản quy định một số điều của Luật: Biên soạn, đăng tải phát hành rộng rãi tài liệu về nội dung Luật Phòng chống BLGĐ và các văn bản quy định một số điều của Luật; tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống BLGĐ lực gia đình bằng các hình thức phong phú, thích hợp...; (4) Tổ chức tập huấn triển khai thi hành Luật Phòng, chống BLGĐ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan: Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tham mưu quản lý Nhà nước về phòng, chống BLGĐ trên địa bàn tỉnh./.

Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh

Minh Ngọc

Ngày 09/6/2024, UBND tỉnh ký Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể, tại Quy định này phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Chi cục và tương đương trực thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc Sở, trực thuộc UBND cấp huyện.

Các nội dung phân cấp bao gồm: (1) Quản lý tổ chức bộ máy; (2) Tuyển dụng; (3) Tiếp nhận, điều động, luân chuyển,

chuyển công tác, biệt phái, nghỉ hưu, cho thôi việc; (4) Bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức; bổ nhiệm, thăng hạng, xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức; (5) Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác; (6) Đào tạo, bồi dưỡng; (7) Đánh giá, xếp loại; (8) Quản lý hồ sơ.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp đảm bảo quy định của pháp luật có liên quan, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu. Trường hợp các văn bản ban hành sau thời điểm Quyết định này có hiệu lực có quy định khác, các cơ quan, đơn vị thống nhất với Sở Nội vụ báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi quyết định áp dụng thực hiện.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 19/6/2024 và thay thế Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

Ủy quyền thực hiện một số nội dung liên quan đến công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh

Gia Hân

Ngày 09/6/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 322/QĐ-UBND về ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh được quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Cụ thể, nội dung ủy quyền bao gồm: (1) Quyết định tiếp nhận vào công chức đối với: Người đã từng là cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác thuộc đối tượng quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ; (2) Cho ý kiến bằng văn bản đối với việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí

việc làm của công chức theo quy định tại điểm 4, khoản 15, điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Thời gian ủy quyền trong 03 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực. Trong thời gian ủy quyền, trường hợp Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có sự điều chỉnh, bổ sung dẫn đến phải điều chỉnh nội dung ủy quyền, Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chỉnh nhiệm vụ đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện nội dung được ủy quyền về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nâng cao chất lượng hoạt động và tạo thuận lợi cho người dân trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế cơ sở

Huệ Nguyễn

Ngày 24/6/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2183/UBND-KGVX vềc triển khai thực hiện Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 05/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25-10-2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

Theo đó, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện: Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở ở địa phương, đơn vị và nội dung, nhiệm vụ được phân công phụ trách. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong thực hiện nhiệm vụ được giao; nâng cao chất lượng hoạt động và tạo thuận lợi cho người dân trong

tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế cơ sở, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu bảo đảm công bằng trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Sở Y tế; UBND cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ: Thường xuyên tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân với phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, yêu cầu của công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và vai trò, nhiệm vụ của y tế cơ sở. Mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe. Thực hiện quản lý sức khỏe người dân tại gia đình và cộng đồng. Thực hiện việc chuyển tuyến chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm thực hiện hiệu quả chủ trương phát triển y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Thực hiện các chính sách, pháp luật về y tế cơ sở đồng bộ với chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, khám bệnh, chữa bệnh, dược, phòng, chống bệnh truyền nhiễm, an toàn thực phẩm… bảo đảm y tế cơ sở giữ vai trò tuyến đầu trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân...

3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện khẩn trương rà soát, sắp xếp hệ thống y tế trường học gắn với y tế cơ sở, bảo đảm mỗi trường học có nhân viên phụ trách công tác y tế trường học hoặc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với cơ sở y tế ở địa phương; các trung tâm y tế cấp huyện, trạm y tế cấp xã có phân công cán bộ phụ trách công tác y tế trường học.

4. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể có trách nhiệm chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan để thực hiện; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định./.

Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương

LQ

Ngày 10-6-2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 1883-KL/TU về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu như sau:

1. Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Yêu cầu cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, thời gian làm việc. Thực hiện nghiêm quy định cấm hút thuốc lá tại nơi làm việc, nơi công cộng; không uống rượu, bia và các đồ uống có cồn khác trước, trong giờ hành chính và giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo triển khai thực hiện Kết luận này, gắn với tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy).

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung của Kết luận này và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận này; xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kết luận này; xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với những trường hợp vi phạm theo quy định. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết luận này thay thế Kết luận số 1663-KL/TU, ngày 24-4-2015

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được phổ biến đến chi bộ./.

Đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục thể thao trong Nhân dân

Hoa Huệ

Ngày 25/6/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2236/UBND-KGVX về việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh.

Tại Công văn này, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp các địa phương, đơn vị liên quan: Đánh giá kết quả từ khi triển khai thực hiện Đề án thể thao thành tích cao của tỉnh đến nay; trên cơ sở đó, tham mưu cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt Đề án thể thao thành tích cao trong giai đoạn tiếp theo, theo hướng mở rộng các môn thể thao thế mạnh, các tuyến đội tuyển có hệ thống và kế cận. Trên cơ sở quy định của pháp luật liên quan, chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền: Quy định mức chi khen thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt huy chương cấp quốc gia, quốc tế; chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh; xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước đầu tư vào thể thao thành tích cao; cơ chế đãi ngộ thu hút huấn luyện viên, vận động viên có tâm huyết, năng lực, trình độ về phục vụ lâu dài tại tỉnh theo đúng quy định pháp luật và phù hợp tình hình thực tiễn địa phương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trên cơ sở Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Trung tâm Thể dục thể thao và các công trình phụ trợ đã được phê duyệt, tham mưu cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư các công trình thể thao theo lộ trình, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và đảm bảo theo quy định, trong đó ưu tiên đầu tư công trình thể thao dưới nước; khu nhà ở, nhà sinh hoạt chung của vận động viên.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo lộ trình, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và đảm bảo theo quy định để sửa chữa hệ thống nước tưới sân cỏ của Sân Vận động tỉnh và xây dựng tường rào bao quanh khu Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh để đảm bảo an ninh, an toàn cũng như bảo vệ tài sản của

Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát phê duyệt danh mục thiết bị cho tập luyện, thi đấu các môn thể thao thành tích cao đảm bảo phục vụ công tác huấn luyện, tập luyện của vận động viên.

4. UBND cấp huyện: Đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục thể thao trong Nhân dân; theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai Đề án thể thao thành tích cao trên địa bàn. Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong xây dựng kế hoạch tuyển chọn, đào tạo lực lượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của địa phương và phối hợp tổ chức giải thể thao ở một số bộ môn thế mạnh của địa phương nhằm thu hút, khuyến khích và phát hiện tài năng thể thao./.

Tăng cường triển khai thực hiện công tác tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp

Lệ Quỳnh

Ngày 05/6/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1949/UBND-KGVX về việc tăng cường triển khai thực hiện công tác tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

(1) Căn cứ chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ "về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới"; Chương trình phối hợp số 05-CTr/BDVTU-BCSĐ ngày 29-3-2022 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng UBND tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2021-2026 và các văn bản có liên quan, gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở, việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định.

(2) Tăng cường tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh công tác nắm bắt tình hình, tư tưởng và tổ

chức đối thoại với Nhân dân theo quy định để kịp thời xử lý các vấn đề liên quan đến kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp, qua đó góp phần củng cố niềm tin của quần chúng Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

(3) Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 24-02-2021 về nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Quy định hoạt động lấy ý kiến phản biện của UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Nhân dân về các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

(4) Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá, tổng kết việc thực hiện công tác dân vận và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ (trước ngày 30/11) để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Phấn đấu có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong 6 tháng cuối năm 2024

NVT

Đây là một trong những chỉ tiêu được đề ra tại Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 28-6-2024 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị 6 tháng cuối năm 2024.

Tại Nghị quyết này đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu 6 tháng cuối năm 2024 bao gồm:

(1) Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh tăng từ 12,47% trở lên; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 2.811 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt từ 16.994 tỷ đồng trở lên (trong đó vốn đầu tư khu vực tư nhân trên 11.615 tỷ đồng). Diện tích trồng mới các loại cây: Cây Mắc ca 499 ha; Sâm Ngọc Linh 500 ha; cây dược liệu khác 603 ha; Cây ăn quả 1.470 ha (gồm: 400 ha Sầu Riêng; 950 ha Chanh dây; 80 ha Chuối; 70 ha các loại cây có múi và 220 ha các loại cây ăn quả khác); Cây mía 359 ha; Cây cà phê xứ lạnh 750 ha. Có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trồng mới thêm 3.000 ha rừng. Thu hút thêm

255.000 lượt khách du lịch đến tỉnh.

(2) Về văn hóa - xã hội và môi trường: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58,5%; giải quyết việc làm cho 2.490 lao động trở lên. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế tăng thêm 1,85%.

(3) Về quốc phòng, an ninh: Có từ 75% xã, phường, thị trấn trở lên mạnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 85% xã, phường, thị trấn, khu dân cư, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 90% trở lên; tỷ lệ tội phạm về trật tự xã hội giảm 5%.

(4) Về xây dựng Đảng: Kết nạp thêm 448 đảng viên; trên 81% quần chúng được tập hợp vào các tổ chức chính trị - xã hội.

(5) Các chỉ tiêu khác về kinh tế, môi trường.…/.

Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em

NMN

Ngày 04/7/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2372/UBND-KGVX về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện nghiêm túc nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phòng, chống đuối nước cho trẻ em; khắc phục tình trạng trẻ em lang thang, cơ nhỡ, ăn xin; phối hợp quản lý tốt trẻ em, học sinh trong kỳ nghỉ hè năm học 2023-2024.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tăng cường thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; đặc biệt là phòng, chống đuối nước trẻ em trong dịp hè. Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; ngăn ngừa trẻ em bị lạm dụng xâm hại, lang thang cơ nhỡ xin ăn, lao động trái quy định pháp luật...; triển khai tư vấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng về chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ; chăm sóc và bảo vệ trẻ em cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, đoàn thể liên quan.

Yêu cầu UBND các huyện, thành phố chỉ đạo lồng ghép việc thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về trẻ em với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình khác có liên quan tại địa phương; tiếp tục chỉ đạo rà soát, phát hiện kịp thời các địa điểm có nguy cơ gây tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là khu vực hố nước, hồ, ao, sông ngòi, suối, kênh, mương, ao, giếng, các khu vực nước sâu nguy hiểm, hệ thống thoát nước, đập nước; đặc biệt là các ao do hộ gia đình quản lý… nơi thường xảy ra tai nạn đuối nước hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn đuối nước để có biện pháp chủ động phòng ngừa, khắc phục, bảo đảm an toàn cho trẻ em.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em; cung cấp số điện thoại Tổng đài quốc gia miễn phí bảo vệ trẻ em (số 111) đường dây tư vấn bảo vệ trẻ em trong việc tư vấn, can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, xâm hại, ngược đãi, bóc lột sức lao động; xác lập hồ sơ xử lý vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em ở địa phương.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Đoàn thanh niên cùng cấp và các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác bàn giao, quản lý học sinh trong dịp hè. Vận động gia đình thường xuyên quan tâm, giám sát, nhắc nhở trẻ em về các nguy cơ gây tai nạn, thương tích và đuối nước; đảm bảo an toàn cho trẻ em trong dịp hè và mùa mưa, lũ…./.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khuyến nông cộng đồng

Quỳnh Nguyễn

Ngày 28/6/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2286/UBND-NNTN về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khuyến nông cộng đồng, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khuyến nông cộng đồng, tham gia xã hội hóa hoạt động khuyến nông, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thành lập, chức năng nhiệm vụ, hoạt động và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với các tổ khuyến nông cộng đồng phục vụ xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí 13.5 "Có tổ khuyến nông

cộng đồng hoạt động hiệu quả" thuộc Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới; Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách, giải pháp liên quan đến hoạt động khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh; Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, giao UBND các huyện, thành phố thực hiện quản lý nhà nước về khuyến nông cộng đồng trên địa bàn quản lý; Quyết định thành lập các Tổ Khuyến nông cộng đồng phục vụ xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí 13.5 "Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả" theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông cộng đồng, xã hội hóa khuyến nông; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân hoạt động khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trực tiếp giải quyết hoặc kiến nghị UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định đối với hoạt động khuyến nông cộng đồng tại địa phương..../.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số

Ngọc Nguyễn

Ngày 01/7/2024, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2303/UBND-KTTH về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Sở Công Thương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý thương mại điện tử. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp nâng cao tinh thần tuân thủ pháp luật và bảo vệ người tiêu dùng trên không gian mạng; tăng cường công tác cảnh báo, hướng dẫn người tiêu dùng qua thương mại điện tử; kiểm tra, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không

lành mạnh trong thương mại điện tử.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, hỗ trợ các cơ quan liên quan ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm tăng cường giám sát, quản lý các giao dịch trên môi trường trực tuyến, chống các hành vi gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc cung cấp thông tin, quản lý người dùng mạng xã hội có hoạt động thương mại điện tử.

Đề nghị Công an tỉnh thúc đẩy tiến độ kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương để thực hiện định danh và xác thực điện tử; đồng bộ dữ liệu dân cư với dữ liệu hộ tịch, thuế, ngân hàng... phục vụ định danh, xác thực cá nhân, tổ chức phòng ngừa các hành vi gian lận, trốn thuế trong hoạt động thương mại điện tử. Triển khai hiệu quả Hệ thống định danh và xác thực điện tử nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến trong từng lĩnh vực.

Cục Quản lý thị trường tỉnh tăng cường hoạt động quản lý, giám sát hàng hóa trên môi trường không gian mạng, tạo niềm tin cho người tiêu dùng trong mua sắm trực tuyến. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thanh kiểm tra, kiểm soát hoạt động lợi dụng thương mại điện tử để kinh doanh hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ…./.

Thường xuyên phổ biến cho người dân về pháp luật hộ tịch để người dân nắm và kịp thời đăng ký các sự kiện hộ tịch

Hồng Lam

Ngày 26/6/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2244/UBND-NC về việc tăng cường công tác quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi tại địa phương bằng nhiều hình thức phù hợp, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi; đồng thời, tuyên truyền các quy định của Luật Hộ tịch năm 2014; Luật

Nuôi con nuôi năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành dưới nhiều hình thức giúp người dân hiểu và có trách nhiệm đi đăng ký hộ tịch, thực hiện việc chứng thực và đăng ký nuôi con nuôi đúng nơi có thẩm quyền theo quy định. Bố trí kinh phí số hóa sổ hộ tịch, đảm bảo hoàn thành tiến độ đề ra theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến và các văn bản của UBND tỉnh nhằm tạo điều kiện cho công chức tư pháp hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo Phòng Tư pháp thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế trong lĩnh vực hộ tịch; tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ; đồng thời, theo dõi, đôn đốc UBND cấp xã trong việc việc lưu trữ hồ sơ hộ tịch, ghi chép Sổ hộ tịch đầy đủ theo quy định về quản lý, sử dụng sổ hộ tịch và nuôi con nuôi.

Chỉ đạo UBND cấp xã thường xuyên tuyên truyền phổ biến cho người dân về pháp luật hộ tịch để người dân nắm và kịp thời đăng ký các sự kiện hộ tịch; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành đúng quy định của pháp luật hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi. Quan tâm bố trí đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch. Thực hiện đúng và kịp thời các chính sách đãi ngộ (phụ cấp) đối với đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch làm việc tại "Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả" theo đúng quy định pháp luật; đồng thời, tạo điều kiện, quan tâm hỗ trợ công chức hộ tịch thuộc địa bàn quản lý được đào tạo bồi dưỡng đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định về pháp luật hộ tịch…./.

Chủ động chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

LQ

Ngày 28/6/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2272/UBND-NC về việc triển khai một số nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (DN) nhỏ và vừa.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tiếp tục chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh

về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DN nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2024 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, phù hợp với phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Đồng thời, rà soát, tổng hợp các vụ việc, vướng mắc pháp lý, kiến nghị, phản ánh của DN nhỏ và vừa theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 8 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP của Chính phủ, nắm bắt và đánh giá các vấn đề, nội dung mà DN quan tâm, có nhu cầu hỗ trợ pháp lý trong quá trình áp dụng, thực thi pháp luật thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức. Cập nhật, đăng tải các thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP Chính phủ.

Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các quy định của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan về hỗ trợ pháp lý cho DN nhỏ và vừa từ năm 2019 đến nay, trong đó tập trung làm rõ kết quả đạt được, các vướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện (như mạng lưới tư vấn viên, kinh phí, cơ sở dữ liệu về vụ việc vướng mắc pháp lý...) các kiến nghị, đề xuất phương hướng khắc phục, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2019/NĐ-CP gửi báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu)…./.

Ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô

Minh Ngọc

Nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, ngày 18/6/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị quyết số 93/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Tại Nghị quyết này đề ra 3 mục tiêu chính bao gồm: (1) Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với củng cố, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Điều hành hài hòa, hiệu quả, cân bằng hợp lý giữa tăng trưởng và kiểm soát lạm phát; phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP đạt cận trên chỉ tiêu Quốc hội giao (6 - 6,5%), kiểm soát tốc độ tăng CPI đạt cận dưới chỉ tiêu Quốc hội giao (4 - 4,5%); (2) Điều hành chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có

trọng tâm, trọng điểm; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả và các chính sách khác; tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; (3) Kiểm soát chặt chẽ bội chi, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia trong giới hạn cho phép theo Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Quốc hội.

Để đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu đã đề ra, Nghị quyết này đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: Tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách để tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực cho thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; Tiếp tục ưu tiên cho tăng trưởng; điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; Tập trung phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực chủ yếu; Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp kiểm soát lạm phát; Chú trọng các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường; bảo đảm an sinh xã hội, đời sống Nhân dân; Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế…./.

Quy định về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng

Quỳnh Nguyễn

Ngày 30/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội.

Cụ thể, giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: (1) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất; (2) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; (3) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin; (4) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại, đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai

thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ. Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024./.

Mục tiêu thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030

Gia Hân

Ngày 19/6/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 540/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn (KTTH) trong nông nghiệp đến năm 2030.

Theo đó, việc phát triển KTTH trong nông nghiệp dựa trên cơ sở đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, tiên tiến để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong nông nghiệp, gia tăng giá trị nông sản, tăng tỷ lệ phụ phẩm nông nghiệp được tái sử dụng, tái chế, bảo vệ môi trường, tạo việc làm, thúc đẩy quá trình chuyển đổi nông nghiệp xanh, phát thải thấp.

Trong đó, mục tiêu cụ thể đến năm 2030: (1) Ít nhất 20% nhiệm vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao phục vụ phát triển KTTH trong nông nghiệp; (2) Tổn thất sau thu hoạch các mặt hàng nông lâm thủy sản chủ lực giảm 0,5% đến 1%/năm; (3) Trong lĩnh vực trồng trọt, 50% phụ phẩm của các mặt hàng chủ lực được xử lý và tái chế, tái sử dụng, trong đó 80% rơm rạ được áp dụng công nghệ được thu gom và tái sử dụng; (4) Trong lĩnh vực chăn nuôi, 60% hộ gia đình và 100%

trang trại áp dụng các công nghệ và kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi và được tái sử dụng; (5) Trong lĩnh vực thủy sản, 50% bùn thải và 50% nước thải trong các trang trại nuôi trồng thủy sản được xử lý và tái sử dụng, 100% phụ phẩm của công nghiệp chế biến tôm và cá tra được áp dụng công nghệ xử lý và tái sử dụng; (6) Trong lĩnh vực lâm nghiệp, 50% lượng phụ phẩm trong khai thác, chế biến gỗ được sử dụng sản xuất nhiên liệu sinh học hoặc các sản phẩm từ gỗ như gỗ ván nhân tạo; (7) Xây dựng, hoàn thiện và đưa vào áp dụng các quy trình quản lý, sử dụng chất thải và tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm cho các mặt hàng chủ lực; (8) 100% cán bộ khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng được tập huấn các quy trình xử lý, tái chế chất thải, phụ phẩm đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; (9) 80% trang trại và 50% hợp tác xã được tiếp cận với các quy trình quản lý, sử dụng chất thải và tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm, các công nghệ xử lý chất thải và tái chế phụ phẩm trong nông nghiệp; (10) Việc áp dụng công nghệ KTTH trong các trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp giúp tăng ít nhất 20% giá trị gia tăng trong chuỗi ngành hàng nông sản.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

05 trường hợp được khai thác thông tin về công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước

NMN

Ngày 25/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 70/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước.

Cụ thể, các trường hợp được khai thác thông tin về công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước bao gồm:

(1) Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội để phục vụ công tác quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

(2) Cơ quan điều tra, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng để phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử;

(3) Công an các đơn vị, địa phương để phục vụ yêu cầu phòng, chống tội phạm và các hoạt động nghiệp vụ khác của lực lượng Công an nhân dân;

(4) Công dân được khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu căn cước;

(5) Tổ chức, cá nhân không thuộc quy định nêu trên được khai thác thông tin cá nhân trong Cơ sở dữ liệu căn cước để phục vụ hoạt động xác thực điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số khi được công dân đó đồng ý.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024./.

Các trường hợp thay đổi nội dung thông tin của chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

NVT

Ngày 25/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2024/NĐ-CP quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Trong đó, quy định về các trường hợp thay đổi nội dung thông tin của chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ bao gồm:

(1) Đối với chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của cá nhân

- Thay đổi cơ quan, tổ chức công tác mà thông tin không phù hợp với thông tin trong chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ;

- Thay đổi thông tin về địa chỉ thư điện tử công vụ.

(2) Đối với chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của cơ quan, tổ chức: Cơ quan, tổ chức đổi tên hoặc địa chỉ hoạt động mà thông tin không phù hợp với thông tin trong chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

(3) Đối với chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của thiết bị, dịch vụ, phần mềm: Thiết bị, dịch vụ, phần mềm đổi tên hoặc được nâng cấp phiên bản, bổ sung tính năng mà thông tin không phù hợp với thông tin trong chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2024./.

Điều kiện của cá nhân được hành nghề tư vấn xác định giá đất

LQ

Ngày 27/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất.

Theo đó, cá nhân được hành nghề tư vấn xác định giá đất trong tổ chức tư vấn xác định giá đất khi có đủ các điều kiện sau đây:

(1) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các ngành hoặc chuyên ngành về quản lý đất đai, địa chính, bất động sản, thẩm định giá, kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng;

(2) Có thời gian công tác thực tế theo ngành hoặc chuyên ngành đào tạo từ 36 tháng trở lên sau khi có bằng tốt nghiệp ngành hoặc chuyên ngành theo quy định tính đến ngày đăng ký danh sách định giá viên, thay đổi, bổ sung danh sách định giá viên;

(3) Có Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về giá đất.

Trong trường hợp cá nhân đã được cấp Thẻ thẩm định viên về giá theo quy định của pháp luật về giá thì không cần đáp ứng các điều kiện nêu trên.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật Đất đai số 31/2024/QH15 có hiệu lực thi hành./.

Quy định về quỹ tín dụng nhân dân mất khả năng chi trả

Quỳnh Nguyễn

Ngày 28/6/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 13/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

Trong đó, bổ sung nội dung quy định về quỹ tín dụng nhân dân có nguy cơ mất khả năng chi trả, mất khả năng chi trả như sau:

(1) Quỹ tín dụng nhân dân có nguy cơ mất khả năng chi trả khi thiếu hụt Tài sản "Có" có thể thanh toán ngay ở mức 20% trở lên tại thời điểm tính toán tỷ lệ khả năng chi trả dẫn đến không duy trì được tỷ lệ khả năng chi trả theo quy định tại Thông tư 32/2015/TT-NHNN trong thời gian 30 ngày liên tục.

(2) Quỹ tín dụng nhân dân mất khả năng chi trả khi không có khả năng thực hiện thanh toán nghĩa vụ nợ trong thời gian 01 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán.

(3) Khi có nguy cơ mất khả năng chi trả, mất khả năng chi trả, Quỹ tín dụng nhân dân phải kịp thời báo cáo với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành

phố và thông báo cho Ngân hàng Hợp tác xã chi nhánh về thực trạng, nguyên nhân, các biện pháp đã áp dụng, các biện pháp dự kiến áp dụng để khắc phục và các đề xuất, kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nếu có).

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 12/8/2024./.

Các yêu cầu khi cung ứng dịch vụ thanh toán thực hiện bằng phương tiện điện tử

Ngọc Nguyễn

Ngày 28/6/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 15/2024/TT-NHNN quy định cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Trong đó, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khi cung ứng các dịch vụ thanh toán thực hiện bằng phương tiện điện tử phải đáp ứng các yêu cầu sau:

(1) Tuân thủ các quy định về việc lập, xử lý, sử dụng, bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

(2) Xây dựng quy trình thanh toán trong đó đảm bảo có đủ thông tin cần thiết để kiểm tra, đối chiếu nhận biết khách hàng; đáp ứng cơ sở hạ tầng kỹ thuật; quản lý rủi ro, an toàn, bảo mật khi dịch vụ thanh toán thực hiện bằng phương tiện điện tử theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

(3) Có thỏa thuận bằng văn bản với khách hàng và các bên liên quan, trong đó quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên và cơ chế giải quyết tranh chấp (nếu có) theo quy định của pháp luật.

(4) Ngân hàng có biện pháp thông báo cho khách hàng trên môi trường điện tử về bằng chứng giao dịch thanh toán thực hiện bằng phương tiện điện tử, trong đó tối thiểu nêu rõ số tham chiếu giao dịch, ngày giao dịch, số tiền giao dịch. Việc sử dụng kênh thông báo tối thiểu phải qua tin nhắn SMS hoặc thư điện tử hoặc kênh thông báo khác và phải được thể hiện trong thỏa thuận bằng văn bản với khách hàng.

(5) Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán bao gồm: Ngân hàng Nhà nước; Ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Quỹ tín dụng

nhân dân, tổ chức tài chính vi mô; Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024./.

05 nội dung Phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025"

NMN

Ngày 19/6/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 539/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025".

Cụ thể, nội dung của Phong trào thi đua được quy định cụ thể như sau: Phát huy truyền thống tương thân tương ái, "lá lành đùm lá rách", nhân ái, nghĩa tình, "thương người như thể thương thân" của dân tộc ta, để thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025, các bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và mỗi công dân tập trung:

(1) Thi đua huy động, vận động các nguồn lực của nhà nước, của xã hội, doanh nghiệp, của toàn dân thực hiện thành công mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025 với sự chia sẻ trách nhiệm giữa nhà nước, xã hội và người dân.

(2) Thi đua xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả, góp phần thực hiện thành công các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2011 đến năm 2025.

(3) Thi đua xây dựng các công trình xóa nhà tạm, nhà dột nát đảm bảo an toàn, có chất lượng, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của dân tộc, các vùng miền và đúng đối tượng thụ hưởng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

(4) Thi đua sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy định, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí với nguyên tắc hỗ trợ đến từng hộ gia đình, phù hợp với điều kiện thực tiễn và gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

(5) Thi đua thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi tầng lớp nhân dân ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025./.

Hồ sơ thực hiện liên thông điện tử thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi

Quỳnh Lệ

Ngày 10/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2024/NĐ-CP quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Theo đó, hồ sơ thực hiện liên thông điện tử các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi bao gồm các thành phần hồ sơ sau:

(1) Tờ khai điện tử *(Mẫu số 01)*.

(2) Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Trường hợp không có giấy chứng sinh thì đính kèm các thành phần hồ sơ thay thế theo quy định pháp luật về Hộ tịch.

(3) Trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em khác nơi thường trú của cha, mẹ (nếu được cha, mẹ đồng ý) thì đính kèm các thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật về cư trú.

Các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục "Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử" để thực hiện

nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/6/2024./.

HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT

BBT

Hỏi: Pháp luật quy định như thế nào về mức hỗ trợ đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp? *(Ông Phạm Văn T, Huyện Tu Mơ Rông)*

Trả lời có tính chất tham khảo:

Tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp quy định về mức hỗ trợ đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp bao gồm:

1. Hỗ trợ 50% tổng mức đầu tư đối với một dự án hoặc công trình (xây dựng rừng giống, vườn giống, vườn cây lâm nghiệp đầu dòng; xây dựng trung tâm sản xuất giống cây rừng chất lượng cao; xây dựng vườn ươm giống) nhưng tối đa theo mức quy định.

2. Tối đa 55.000.000 đồng/ha đối với xây dựng rừng giống trồng mới có diện tích từ 2,0 ha trở lên, vườn giống trồng mới có diện tích từ 1,0 ha trở lên; tối đa 25.000.000 đồng/ha đối với xây dựng rừng giống chuyển hóa có diện tích từ 1,0 ha trở lên, vườn cây lâm nghiệp đầu dòng có diện tích từ 500 m^2 trở lên;

3. Tối đa 5.000.000 đồng đối với một dự án hoặc công trình xây dựng trung tâm sản xuất giống cây rừng chất lượng cao có quy mô sản xuất tối thiểu 1 triệu cây/năm;

4. Tối đa 300.000.000 đồng đối với một dự án hoặc công trình xây dựng một vườn ươm giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô với diện tích đất xây dựng vườn ươm tối thiểu 0,5 ha./.